

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Khánh Thành

Bà: Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 14/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 24/3/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Tiến D**, sinh năm 1979 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Vũ Ngọc Đ, con bà: Ngô Thị X; Có vợ: Lương Thị T và có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/6/2020 D bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 16 tháng. D chấp hành xong ngày 04/4/2022.

Nhân thân: Ngày 07/11/2011 D bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên quyết định về việc bắt buộc người nghiện ma túy vào cai nghiện tại

Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội huyện Đ với thời gian 12 tháng.
Đ chấp hành xong ngày 23/11/2012.

Ngày 03/4/2020 Đ bị Công an xã Cù Vân, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chấp hành nộp phạt xong ngày 03/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Dương Văn T, sinh năm 1998.

Trú tại: Xóm Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, tổ công tác Công an xã A, huyện Đ phát hiện bắt quả tang Vũ Tiến D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực Xóm Đ. D tự giác lấy từ túi áo khoác bên trái D đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác (D khai đây là chất ma túy Heroine D cất giấu để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, thu giữ vật chứng niêm phong vào phong bì ký hiệu D.

Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã A đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo quy định.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 23/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Vũ Tiến D. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 22/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến

hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Tiến D: chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu D có khối lượng: 0,174 gam.

Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu D1 gửi giám định. Vỏ giấy gói và vỏ phong bì D niêm phong vào phong bì ký hiệu D2.

Tại kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,174 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tiến D khai nhận như sau: Bản thân D là người nghiện ma túy, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/12/2022, D một mình đi xuống khu vực mỏ than Bá Sơn thuộc xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây D gặp 01 người đàn ông (D không biết tên, địa chỉ), qua giao dịch D mua của người đàn ông này được 01 gói ma túy, loại Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng, sau khi mua được Heroine, D cất giấu gói chất Heroine trên vào vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh rồi cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đi bộ về nhà. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/12/2022, khi D đang đi bộ tại khu vực Xóm Đ, xã A, huyện Đ thì bị Tổ công tác Công an xã A phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu D1, D2 hiện được bảo quản tại kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tiến D khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSĐT, ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Tiến D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tiến D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Tiến D từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/12/2022 tại Xóm Đ, xã A, huyện Đ, Vũ Tiến D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,174 gam chất ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã A, huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản vào năm 2020 và hai lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào các năm 2011 và 2020. Sau khi chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong các phong bì ký hiệu D1, D2, xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Tiến D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: D khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực mỏ than Bá Sơn thuộc xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Vũ Tiến D **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Tiến D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu D1, còn nguyên tình trạng niêm phong, trên mép dán niêm phong có họ tên, chữ ký của người niêm phong và đóng 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu D2, còn nguyên tình trạng niêm phong, trên mép dán niêm phong có họ tên, chữ ký của thành phần tham gia và đóng 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/3/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Tiến D.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Vũ Tiến D), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang